

Bản tin Kinh tế Ngành Giấy được phát hành mỗi tuần một số vào thứ 3 hàng tuần, là thông tin tổng hợp về thị trường bột giấy, giấy, đầu tư và công nghệ ngành giấy trong nước và thế giới...



VPPA

HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

HỘI NGHỊ TOÀN THỂ HỘI VIÊN
& HỘI THẢO KỸ THUẬT NGÀNH CÔNG NGHIỆP GIẤY
VIỆT NAM 2019

Ngày 05 tháng 7 năm 2019

VPPA

HIỆP HỘI GIẤY VÀ BỘT GIẤY VIỆT NAM

HỘI NGHỊ CÔNG NGHIỆP GIẤY VÀ
BỘT GIẤY ASEAN LẦN THỨ 34
THE 34th CONFERENCE OF FEDERATION OF ASEAN
PULP AND PAPER INDUSTRIES (FAPPI)

31st Oct. - 2nd Nov. 2019

TRONG SỐ NÀY:

Thị trường trong nước
Trung Quốc gia tăng ngừng ngừng máy giấy bao bì
Bột BHK và BSK giảm giá tại châu Á
Giấy in báo sứt giá tại châu Á
Xuất khẩu giấy kraft của Mỹ giảm
Giá bột giấy sản xuất nội địa tại Trung Quốc
Giá bột giấy nhập khẩu tại Trung Quốc
Giá bột giấy tại Đông Nam Á
Hokuetsu chuyển đổi sản xuất
Tanzania cấm tuyệt đối tui nhựa

TRONG NƯỚC:

Nhập khẩu:

Bột giấy: (BHK, BEK, Acacia, BCTMP, Fluff Pulp, NBSK, BSK): Số lượng nhập 7.642 tấn, tăng 11,8% so tuần trước;

Giấy loại thu hồi (OCC, ONP, OMG...): Số lượng nhập 60.563 tấn, giảm 2,6% so tuần trước;

Xuất khẩu:

Giấy in, viết: Số lượng xuất khẩu 302 tấn, tăng 5,6% so tuần trước;

Giấy tissue: Số lượng xuất khẩu 1.872 tấn, tăng 22,2% so tuần trước;

Giấy làm bao bì: Số lượng xuất khẩu 11.809 tấn, giảm 5,1% so tuần trước;

Giấy vàng mã: Số lượng xuất khẩu 2.935 tấn, giảm 1,8% so tuần trước.

Nhập khẩu:

Giấy in báo: Số lượng nhập khẩu 1.225 tấn, tăng 19,8% so tuần trước;

Giấy in viết: Số lượng nhập khẩu 4.784 tấn, tăng 3,2% so tuần trước;

Giấy in, viết có tráng: Số lượng nhập khẩu 2.981 tấn, giảm 5,0% so tuần trước;

Giấy tissue: Lượng nhập khẩu 811 tấn, giảm 17,5% so tuần trước;

Giấy làm bao bì không tráng: Số lượng nhập khẩu 12.329 tấn, giảm 8,9% so tuần trước;

Giấy làm bao bì có tráng: Số lượng nhập khẩu 16.033 tấn, giảm 9,9% so tuần trước;

Giấy tự nhân bản: Số lượng nhập 857 tấn, tăng 3,0% so tuần trước;

Giấy ván thuốc lá điều: Số lượng nhập 817 tấn, tăng 1,3% so tuần trước;

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm&trắng bạc: Lượng nhập 709 tấn, giảm 12,6% so tuần trước;

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Lượng nhập 345 tấn, giảm 36,6% so tuần trước;

Giấy in nhiệt: Số lượng nhập 1.149 tấn, giảm 13,6% so tuần trước.

Giá giấy nội địa (VAT):

Giấy bao bì lớp sóng nội địa: Loại 110-130 g/m², dạng cuộn, giá bán 10.300.000 – 11.400.000 VND/tấn;

TIN THỊ TRƯỜNG

Giấy bao bì lớp mặt nội địa: Loại 120-150 g/m², dạng cuộn, giá bán 11.000.000 – 12.000.000 VND/tấn;

Giấy in, viết nội địa: Loại 70 g/m² ISO>90 dạng cuộn, giá dao động từ 21.600.000 – 22.000.000 VND/tấn, có VAT;

Giấy photocopy nội địa: Loại A4 thương hiệu Clever UP 70 g/m² giá bán ~50.000 VND/ram, có VAT.

Giấy tissue nội địa: Làm khăn 2 lớp, dạng cuộn, định lượng 15,5 - 17g/m², giá 28.500.000–29.500.000 VND/tấn.

Giá giấy nhập khẩu:

Giấy in báo: Dạng cuộn 45g 17.500.000 – 18.200.000 VND/tấn, tùy theo chất lượng;

Giấy in viết: Loại 70 g/m², dạng cuộn, 21.600.000 – 23.400.000 VND/tấn, tùy chất lượng, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy tissue: loại 15,5-17g/m², 02 lớp làm khăn, 30.000.000-30.600.000 VND/tấn;

Giấy làm bao bì ximăng: Loại 80 g/m², 17.000.000 – 17.800.000 VND/tấn;

Giấy bao bì lớp sóng: loại 110-160 g/m², 10.500.000 – 11.200.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy bao bì lớp mặt: 130-160 g/m², 11.800.000 – 12.300.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á;

Giấy in tráng phủ hai mặt (Couche): Loại 230 g/m², 20.000.000 – 20.500.000 VND/tấn;

Bìa ngà (Ivory Board): Loại 210 – 300 g/m², 22.800.000 – 23.800.000 VND/tấn, tùy chất lượng;

Bìa duplex có tráng một mặt: Loại 300–400g/m², 13.600.000-16.000.000 VND/tấn, xuất xứ Đông Nam Á.

Giấy sản xuất bát, đĩa, đế cốc bằng giấy: Dạng cuộn, xuất xứ Hàn Quốc, 27.500.000 – 28.000.000 VND/tấn.

Giấy làm nền sản xuất giấy tráng nhôm, 33g/m²: Dạng cuộn, loại 33g/m², 29.400.000 - 30.000.000 VND/tấn.

Nguồn (TCty Giấy VN, An Hòa, Việt Thắng, Xương Giang, Sài Gòn...).

Các nhà sản xuất giấy-bìa tại Trung Quốc tăng thời gian ngừng máy trong bối cảnh nhu cầu chậm và giá cả sụt giảm

Một số nhà sản xuất bìa tái chế của Trung Quốc đã ngừng hoạt động khi ngành công nghiệp bao bì đang chịu ảnh hưởng của căng thẳng thương mại Trung-Mỹ.

Hạn chế sản xuất thể hiện rõ nhất ở Quảng Đông, nơi có nền kinh tế lớn nhất Trung Quốc. Nơi đây đóng góp một phần tư tổng giá trị xuất nhập khẩu của đất nước và 1/5 thương mại Trung-Mỹ. Thống đốc tỉnh tuyên bố hôm thứ Hai rằng nền kinh tế Quảng Đông chắc chắn sẽ bị ảnh hưởng bởi cuộc chiến thương mại, nhưng chính phủ tự tin rằng tình hình sẽ được kiểm soát.

Một số nhà máy sản xuất giấy-bìa ở Quảng Đông đã bắt đầu đóng cửa dây chuyền từ cuối tháng 5 để giải quyết nhu cầu giảm dần, sau hai đợt giảm giá tổng cộng 300-400 RMB/tấn (43-58 USD/tấn) đối với hầu hết các loại giấy bao bì hòm hộp tái chế hồi đầu tháng 6.2019.

Nine Dragons Paper (Holdings) đã thông báo tạm ngừng hoạt động máy giấy bao bì hòm hộp tái chế có tổng công suất 2,25 triệu tấn/năm tại nhà máy ở thành phố Đông Quan, Quảng Đông, từ ngày 01 đến ngày 13 tháng Sáu. Một dây chuyền giấy

duplex công suất 550.000 tấn/năm cũng đã ngừng hoạt động trong ba ngày đầu tháng này. Tổng sản lượng cắt giảm sẽ khoảng 33.000 tấn.

Cũng tại thành phố này, Dongguan Jinzhou Paper đã ngừng sản xuất trên ba trong số các dây chuyền giấy bao bì tái chế với tổng công suất 600.000 tấn/năm trong một tuần kể từ ngày 30 tháng 5, chỉ còn lại dây chuyền BM 200.000 tấn/năm hoạt động trong thời gian này. Việc dừng máy đã cắt giảm sản lượng của công ty khoảng 12.000 tấn. Cũng tại Đông Quan, ít nhất năm nhà sản xuất giấy lớp sóng vừa và nhỏ, mỗi nhà sản xuất có công suất 200.000-400.000 tấn/năm, được biết đã đóng cửa toàn bộ hoặc một nửa công suất vô thời hạn kể từ cuối tháng 5.2019.

Tại thành phố Trung Sơn, Zhongshan Rengo Hung Hing Paper và Zhongshan Yongfa Paper, có tổng công suất giấy bao bì tái chế khoảng 700.000 tấn/năm, đã ngừng hoạt động một số BM của họ trong vòng năm đến hai mươi ngày kể từ đầu tháng 6.2019. Tình trạng cắt giảm nguồn cung cũng đang lan rộng ở các tỉnh khác. Công ty Fujian Dunxin Paper tại Zhangzhou, Fujian đã cúp điện kéo dài một tuần từ

ngày 25 tháng 5. Cơ sở này có công suất 210.000 tấn/năm giấy bao bì hòm hộp tái chế, ước tính có khoảng 4.000 tấn bị cắt giảm.

Tại Jiangsu nhà máy Nine Dragons đã dừng ba máy giấy bao bì tái chế với tổng công suất 1,2 triệu tấn/năm vào ngày 31 tháng 5, kéo dài 13 ngày. Tại cùng địa điểm, một dây chuyền giấy duplex công suất 430.000 tấn/năm và dây chuyền PM4 giấy bao bì hòm hộp tái chế công suất 300.000 tấn/năm, sẽ ngừng hoạt động một tuần kể từ ngày 12.6.2019. Sản lượng cắt giảm tại Taicang khoảng 48.000 tấn.

Tại Shandong, Công ty Shandong Fengyuan Paper đã đóng cửa một dây chuyền giấy bao bì tái chế 50.000 tấn/năm và một dây chuyền lõi giấy 17.000 tấn/năm vào ngày 2 tháng 6, kéo dài tám ngày.

Một dây chuyền giấy bao bì hòm hộp tái chế 150.000 tấn/năm cũng sẽ cho ngừng chạy trong năm ngày bắt đầu từ ngày 10.6.2019. Shandong Sun Paper Industry được cho là đang ngừng hoạt động trên một trong bốn máy đóng thùng tái chế 400.000 tấn/năm tại nhà máy Zoucheng của họ tại Shandong kể từ đầu tháng 6.2019.

Fastmarkets RISI/6.2019

Giá bột BSK và BHK tiếp tục sụt giảm tại thị trường châu Á và Trung Quốc

Giá nhập khẩu bột giấy đã tiếp tục sụt giảm ở Trung Quốc và các nước châu Á khác, khi thị trường giấy và bìa tại khu vực bước vào mùa thấp điểm. Các nhà cung cấp lớn, dẫn đầu bởi Suzano, đang phải căng mình chống lại áp lực đòi giảm giá của khách hàng Trung Quốc trong khi miễn cưỡng bán bột BEK với mức giá dưới 600 USD/tấn trong tháng 5.2019.

Trong khi đó, một số nhà cung cấp khác đã chấp nhận giao dịch với mức giá thấp hơn. Một số giao dịch đã chốt giá bột BEK Nam Mỹ với mức 550 USD/tấn và giảm bột BHK xuống còn 530-540 USD/tấn.

Với tâm lý và diễn biến thị trường như vậy đã khiến khách hàng tin rằng các nhà cung cấp sẽ không có lựa chọn nào khác ngoài việc đồng ý giải quyết giá BEK ở mức 550-580 USD/tấn.

Bột BEK và keo Indonesia hiện đang ở mức 550-600 USD/tấn, giảm 15-50 USD/tấn so với tuần đầu tháng 6.2019. Bột BHK của Nga giảm 20 USD/tấn, chốt giá ở mức 570-590 USD/tấn. Bột NBSK Canada đang có giá 620-630 USD/tấn, bột BSK nhập khẩu từ châu Âu có giá 580-600 USD/tấn. Việc giảm giá đã đưa bột NBSK xuống mức 580-630 USD/tấn,

giảm 20 USD/tấn. Bột gỗ thông radiata và bột BSK của Nga giảm từ 30-50 USD/tấn xuống còn 580-620 USD/tấn.

Các nguồn tin cho thấy người mua vẫn đang gia tăng áp lực giảm giá cho cả BSK và BHK, trong bối cảnh cung vượt cầu, nhu cầu thấp và giá sụt giảm trong tháng 6 và tháng 7 tiếp theo.

Giá tại châu Á giảm: Với việc giá niêm yết tại Trung Quốc đã tạo nên tiền lệ, nên giá hợp đồng tháng 5 ở Hàn Quốc cũng đã giảm xuống, bột BSK và USK đã giảm đến 70 USD/tấn, bột BHK giảm 50 USD/tấn và bột BCTMP giảm 40 USD/tấn.

Hàn Quốc là nhà nhập khẩu bột giấy lớn thứ hai châu Á sau Trung Quốc, họ thường được giảm giá lớn trong các giao dịch kỳ hạn ở các thị trường châu Á khác ngoài Trung Quốc.

Các hợp đồng tháng 6.2019 trong khu vực đã được giải quyết, bột NBSK đóng cửa ở mức 645-680 USD/tấn, giảm 55-60 USD/tấn so với tháng 5.2019.

Bột thông radiata đã giảm 40-70 USD/tấn xuống còn 630-680 USD/tấn. Tất cả các loại BHK có giá 610-640 USD/tấn, giảm 30-50 USD/tấn./.

PPI Asia/6.2019

Giá giấy in báo lao dốc tại châu Á, giá tại các nước khác bắt kịp với Ấn Độ

Giá giấy in báo đã giảm trở lại tại thị trường Châu Á, đặc biệt là ở các nước như Hồng Kông, Đài Loan và Thái Lan. Mức giảm đã tới 140 USD/tấn kể từ quý II.2019, xuống còn 490-520 USD/tấn đối với giấy 45g. Giấy 42g đang được cung cấp với giá

cao hơn khoảng 15 USD/tấn. Tại Singapore, tại thời điểm này giá giao dịch được chốt khoảng 520 USD/tấn.

Tại Ấn Độ, giá giảm nhanh hơn các quốc gia khác, quý này đã giảm thêm 90-100 USD/tấn, xuống còn 480-

515 USD/tấn đối với giấy 42g và 460-495 USD/tấn đối với giấy 45g.

Hiện nay theo đánh giá của các nhà nghiên cứu, lượng cung sẵn sàng của giấy in báo trên thị trường luôn cao hơn 15% so với nhu cầu tiêu thụ.

PPI Asia/6.2019

Xuất khẩu giấy kraft của Mỹ giảm 13%, Mehico là thị trường tiêu thụ tốt nhất

Xuất khẩu giấy kraft của Mỹ tiếp tục giảm trong tháng 5.2019, tính từ đầu năm lượng tiêu thụ đã giảm 13%, so với cùng kỳ năm 2018. Tính riêng Quý I, xuất khẩu giấy kraft của Mỹ đã giảm 12,2%. Tổng lượng hàng xuất khẩu đến hết tháng 4.2019 là 1,23 triệu tấn, giảm từ 1,42 triệu tấn so với bốn tháng đầu năm 2018.

Các nhà sản xuất Mỹ tiếp tục tích cực bán giấy kraft cho thị trường Mỹ Latinh, và hiện nay khu vực này

chiếm một nửa trong tổng số hàng xuất khẩu của Mỹ, chiếm tới mức 634.000 tấn.

Xuất khẩu giấy kraft của Mỹ sang Trung Quốc trong tháng 4.2019 đã giảm 15,4% so với tháng trước đó. Trong 4 tháng đầu năm 2019, Mỹ đã bán 129.225 tấn cho Trung Quốc, bình quân 32.300 tấn/tháng, ít hơn so với cùng kỳ năm 2018 là 50.000 tấn/tháng.

Mexico vẫn là một thị trường xuất khẩu số 1 của giấy kraft của Mỹ,

hết tháng 4 Mehico đã mua 281.480 tấn, tăng 7,5%.

Xuất khẩu sang các nước khác như Canada, Cộng hòa Dominican và Ecuador cũng đã tăng. Theo các báo cáo và đánh giá thị trường, cả lượng và giá giấy kraft của Mỹ đều đã giảm từ tháng 10.2018, do tình trạng dư cung toàn cầu xuất phát từ sự yếu kém về kinh tế ở cả châu Âu và Trung Quốc./.

PPI Latin America/6.2019

GIÁ BỘT GIẤY SẢN XUẤT NỘI ĐỊA TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, RMB/tấn, tại kho người bán, gồm cả 13% VAT								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	07/6/19	31/5/19	24/5/19	08/6/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	4700-5250	4900-5250	5050-5500	670-6800	-100	-450	-1775	-26,3%
Thông radiata (Chile)	4700-4750	4800-4850	5000	6500-6550	-100	-475	-1800	-27,6%
BSK Nga	4700-4850	4800-5000	5000-5150	6350-6400	-125	-450	-1600	-25,1%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)								
Bạch đàn	4650-4700	4700-4800	4800-4900	5750-5800	-75	-375	-1100	-19,0%
BHK Nga	4550-4700	4700-4750	4800	5700-5750	-100	-450	-1100	-19,2%
BHK Trung Quốc	4550-4650	4550-4650	4600-4700	5600-5800	-	-425	-1100	-19,3%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)								
Chile, Bắc Mỹ	5000	5100	5150	6800-6900	-100	-300	-1850	-27,0%
Bột phi gỗ								
Tre Trung Quốc	4650-4850	4800-5000	5000-5100	5800-6000	-150	-500	-1150	-19,5%
Bã mía Trung Quốc	4450-4550	4450-4750	4450-4750	5000-5200	-100	-175	-600	-15,5%

PPI Asia/6.2019

GIÁ BỘT GIẤY NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tính, USD/tấn, CIF.								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	07/6/19	24/5/19	10/5/19	8/6/18	tuần trước	tháng trước	năm trước	
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	580-630	600-650	660-700	870-900	-20	-75	-260	-31,6%
Thông radiata (Chile)	580-620	630-650	680-690	860-880	-40	-85	-270	-31,0%
BSK Nga	580-620	630-650	680-690	870-890	-40	-85	-280	-31,8%
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)								
Bạch đàn	550-600	600-615	630-710	770-790	-33	-95	-205	-26,3%
BHK Nga	570-590	590-610	650-670	760-780	-20	-80	-190	-24,7%
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)								
Chile, Bắc Mỹ	640-650	640-650	680-690	860-880	-	-40	-225	-25,9%
Nga	600-630	600-630	635-670	825-860	-	-38	-228	-27,0%
BCTMP								
Gỗ cứng (độ trắng 80)	535-540	535-540	540-550	650-680	-	-8	-118	-17,9%
Gỗ mềm (độ trắng 75)	510-530	520-540	520-540	610-620	-10	-10	-95	-15,4%

PPI Asia/6.2019

GIÁ BỘT NHẬP KHẨU HAN QUOC, NHAT BAN, ĐÀI LOAN - ĐÔNG NAM Á -- Giá tính, USD/tấn, CIF.								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	T5/2019	T4/2019	T3/2019	T5/2018	tháng trước	năm trước		
Bột kraft gỗ mềm tẩy trắng (BSK)								
NBSK (Bắc Mỹ và Bắc Âu)	645-680	700-740	680-720	890-930	-58	-248	-27,2%	
Thông radiata (Chile)	630-680	700-720	675-720	885-925	-55	-250	-27,6%	
Thông phương nam (Mỹ)	610-625	670-690	660-680	875-915	-63	-278	-31,4%	
Bột kraft gỗ cứng tẩy trắng (BHK)								
Bạch đàn	610-640	650-690	625-685	770-805	-45	-163	-20,6%	
Keo (Indonesia)	610-640	640-690	625-660	760-800	-40	-155	-19,9%	
Gỗ cứng hỗn hợp phương bắc	610-640	645-670	625-650	760-795	-33	-153	-19,6%	
Gỗ cứng hỗn hợp phương nam	610-640	645-670	625-650	760-795	-33	-153	-19,6%	
Bột kraft gỗ mềm không tẩy (USK)								
Chile, Bắc Mỹ	635-645	705-715	705-715	875-885	-70	-240	-27,3%	
BCTMP								
Gỗ dương	550-660	590-700	590-700	710-820	-40	-160	-20,9%	
Hỗn hợp	550-660	590-700	590-700	710-820	-40	-160	-20,9%	
Gỗ vân sam	540-660	590-700	590-700	710-820	-45	-165	-21,6%	

PPI Asia/6.2019

Giá GIẤY THU HỒI NHẬP KHẨU TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tính, USD/tấn, CIF.								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	07/6/19	31/5/19	24/5/19	08/6/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Nhập từ Mỹ								
Thùng sóng cũ - OCC (12)	125-130	125-130	125-130	280-300	-	-23	-163	-56,0%
DLK (13)	170-190	170-190	170-190	300-320	-	-10	-130	-41,9%
Giấy văn phòng chọn lựa (37)	250-260	250-260	250-260	310-330	-	-	-65	-20,3%
Báo cũ chọn lựa (58) - SCN	160-165	160-165	170-175	na	-	-15	-158	-49,2%
Nhập từ Châu Âu								
Thùng sóng cũ - OCC (1.05)	115-130	115-130	120-130	240-260	-	-23	-128	-51,0%
Báo cũ (2.01)	160-170	160-170	160-170	na	-	-	na	na
Nhập từ Nhật Bản								
Thùng sóng cũ	115-130	115-130	130-135	235-245	-	-25	-118	-49,0%
Báo cũ	215-220	215-220	215-220	240-245	-	-23	-25	-10,3%

PPI Asia/6.2019

GIÁ GIẤY THU HỒI THU GOM TẠI TRUNG QUỐC -- Giá tịnh, RMB/tấn, gồm 13% VAT								
	Giá hiện hành			Giá năm trước	Giá hiện hành so với giá			
	07/6/19	31/5/19	24/5/19	08/6/18	Tuần trước	Tháng trước	năm trước	
Giấy loại hỗn hợp và bìa lớp sóng	1640-2090	1640-2090	1920-2370	2780-3480	-	-310	-1265	-40,4%
ONP	2880-3450	2880-3450	2880-3450	3020-3940	-	-	-315	-9,1%
OCC								
Đã sử dụng	1920-2200	1920-2200	2150-2520	3020-3600	-	-300	-1250	-37,8%
Loại chưa sử dụng và nhập khẩu	2030-2310	2030-2310	2260-2610	3130-3710	-	-295	-1250	-36,5%

PPI Asia/6.2019

Shandong Bohui khởi chạy dây chuyền giấy bao bì mới tại Trung Quốc

Công ty Shandong Bohui Paper Industry bắt đầu sản xuất thử nghiệm trên một dây chuyền giấy bao bì hòm hộp tái chế công suất 500.000 tấn/năm mới tại nhà máy ở thành phố Zibo, Shandong.

Dây chuyền PM5 do Voith cung cấp có khổ rộng giấy sau cắt biên 9,5m và tốc độ thiết kế 1.200 m/phút, sản xuất giấy lớp mặt từ bột giấy tái chế. Dây chuyền PM5 sẽ tiến hành sản xuất

thử nghiệm trong thời gian tới. Trước đó vào tháng 3.2019, Shandong Bohui cũng đã khởi chạy một dây chuyền giấy bao bì tái chế tương tự tại cùng một nhà máy.

Hiện nay, công ty Shandong Bohui không được cấp giấy phép nhập khẩu giấy thu hồi (RCP), vì vậy cả hai dây chuyền này đều được cấp RCP từ các nguồn thu gom trong nước. Bởi vậy, công suất mới của công ty đang

gặp nhiều khó khăn và phải chịu áp lực lớn, do chính sách hạn chế nhập khẩu RCP của Chính phủ Trung Quốc. Tại Đông Trung Quốc, giá của kraft-top liner, testliner và giấy medium đã giảm khoảng 500-600 RMB/tấn (72-87 USD / tấn) kể từ tháng 3.2019.

Việc dừng máy tại các nhà máy giấy bao bì đang là biện pháp cắt giảm sản lượng, nhằm đối phó với hiện tượng dư cung và giảm giá./.

PPI Asia/6.2019

Hokuetsu chuyển đổi sản xuất giấy CFP sang giấy bao gói tại Nhật Bản

Hokuetsu Corporation của Nhật Bản đã công bố chuyển đổi PM6 tại nhà máy Niigata từ sản xuất giấy in cao cấp có tráng (CFP) sang giấy bao bì lớp giữa.

Từ tháng 01.2020, dây chuyền giấy in công suất 161.000 tấn/năm sẽ chuyển sang sản xuất giấy bao bì, giấy lớp sóng giữa (medium), nhằm đáp ứng nhu cầu tăng trưởng đối với bao gói thực phẩm và bao gói cho mua sắm trực tuyến.

Công suất mới sau khi chuyển đổi của dây chuyền là 130.000 tấn/năm giấy medium. Gói đầu tư cho chuyển đổi sẽ đạt mức 18 triệu USD.

Do nhu cầu tiêu thụ giấy CFP trên thị trường đã bị thu hẹp nên Hokuetsu quyết định ngừng hoạt động từ cuối quý I.2019. Tuy nhiên, do cùng thời điểm có nhiều dây chuyền CFP khác tại Nhật Bản cũng đóng cửa, thị trường phải đối mặt với tình trạng thiếu loại sản phẩm cục bộ, nên Hokuetsu quyết định khởi động lại và tiếp tục sản xuất thêm tháng 5 và 6.2019./.

Fastmarkets RISI/6.2019

Tanzania cấm hoàn toàn sử dụng túi nhựa

Cộng hòa Tanzania đã ban hành lệnh cấm tuyệt đối sử dụng túi nhựa từ ngày 01.6.2019. Bất cứ ai bị bắt khi sử dụng túi nhựa đều bị phạt 13USD tại chỗ, việc sản xuất túi nhựa không phân hủy bị phạt 400.000 USD và phạt tù tới hai năm.

Túi nhựa là tác nhân gây ô nhiễm số một của môi trường tự nhiên. Tanzania là một trong số ít các quốc gia trên thế giới đã mạnh dạn cấm sử dụng túi nhựa trong cuộc chiến chống ô nhiễm nhựa./.

PPI Europe/6.2019

VPPA News

Tuần tin về thị trường bột giấy, giấy và thông tin đầu tư, công nghệ trong nước và thế giới của Hiệp hội Giấy và Bột giấy Việt Nam.

Ban Biên tập

Nguyễn Việt Đức, VPPA; Hoàng Trung Sơn, VPPA;
Đặng Văn Sơn, VPPA; Vũ Thị Hồng Mận, VPPA;
Cao Đức Bằng, VINAPACO; Lê Huy Dư, VPPA.